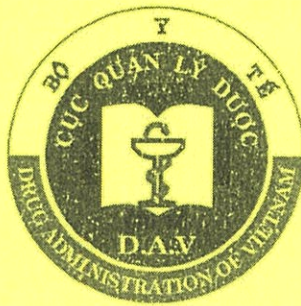
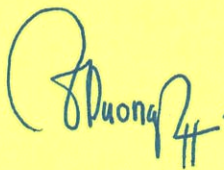
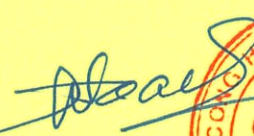
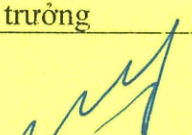




CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
PHÒNG QUẢN LÝ GIÁ THUỐC

QUY TRÌNH KIẾN NGHỊ
VỀ MỨC GIÁ BÁN BUÔN THUỐC DỰ KIẾN ĐÃ CÔNG
BỐ, CÔNG BỐ LẠI

QT.GT.01.01

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Đào Thị Thùy Dương Chuyên viên	Lê Xuân Hoàn Trưởng phòng	Vũ Tuấn Cường Cục trưởng
Ký		 	

 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC	QUY TRÌNH KIẾN NGHỊ VỀ MỨC GIÁ BÁN BUÔN THUỐC DỰ KIẾN ĐÃ CÔNG BỐ, CÔNG BỐ LẠI	Mã số: QT.GT.01.01 Ngày ban hành: 17/10/2025 Lần ban hành: 01 Tổng số trang: 42
--	--	--

1. Cán bộ có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của lãnh đạo Cục Quản lý Dược.
3. Mỗi đơn vị chỉ được phân phối 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Khi các đơn vị có nhu cầu phân phối thêm tài liệu phải đề nghị với thư ký QMS để có bản đóng dấu có kiểm soát. File mềm được cung cấp trên mạng nội bộ để chia sẻ thông tin.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)

☒	Lãnh đạo Cục	☒	Phòng Đăng ký thuốc	☐
☒	Ban QMS	☒	Phòng Quản lý chất lượng thuốc	☐
☒	Văn phòng Cục	☒	Trung tâm Đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp dược, mỹ phẩm	☐
☒	Phòng Pháp chế - Hội nhập	☒	Phòng Quản lý giá thuốc	☐
☒	Phòng Quản lý kinh doanh dược	☐	Văn phòng Cục	☐
☐	Văn phòng NRA	☐	Website Cục Quản lý Dược	☐

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)

STT	Ngày sửa đổi	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ghi chú

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này nhằm tiêu chuẩn hoá việc kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại đảm bảo:

- Sự thống nhất trong việc kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại.

- Thực hiện ban hành văn bản kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại một cách đầy đủ và có hệ thống, theo đúng các quy định hiện hành về quản lý giá thuốc.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Việc kiến nghị về mức giá bán buôn dự kiến công bố, công bố lại được thực hiện đối với mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

3. TÀI LIỆU THAM CHIẾU

- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;
- Luật số 44/2024/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược của Quốc hội ngày 21/11/2024;
- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;
- Thông tư số 39/2025/TT-BYT ngày 20/9/2025 quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ và giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

4. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

- Lãnh đạo Cục phụ trách về chất lượng, Ban QMS có trách nhiệm kiểm tra và bảo đảm những quy định trong Quy trình này được thực hiện và tuân thủ theo yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng.

- Lãnh đạo Phòng Quản lý giá thuốc có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Quy trình này.

- Lãnh đạo Cục, Lãnh đạo Phòng Quản lý giá thuốc và chuyên viên có liên quan của Phòng Quản lý giá thuốc, Văn phòng Cục có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Quy trình này.

- Lãnh đạo các phòng có liên quan trong Cục có trách nhiệm phối hợp, kiểm tra và bảo đảm những quy định trong Quy trình này được thực hiện và tuân thủ một cách đồng bộ và thống nhất.

5. THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- Cục/Cục QLD: Cục Quản lý Dược.
- Phòng/Phòng QLGT: Phòng Quản lý giá thuốc.
- Hồ sơ: Hồ sơ công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến.
- Phó trưởng phòng: Phó trưởng phòng được Trưởng phòng phân công xem xét Hồ sơ công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến theo Bảng phân công nhiệm vụ của Phòng Quản lý giá thuốc.
- FIFO: Nguyên tắc giải quyết hồ sơ theo thời gian: Hồ sơ đến trước giải quyết trước (First In – First Out).
- NĐ 163/2025/NĐ-CP: Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành

Luật Dược.

- Luật số 44/2024/QH15: Luật số 44/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược.
- Luật số 105/2016/QH13: Luật số 105/2016/QH13 của Quốc hội: Luật Dược
- BM: Biểu mẫu.
- LDP: Lãnh đạo Phòng Quản lý giá thuốc.
- TL. Cục trưởng: Thừa lệnh Cục trưởng.
- SGĐKLH: Số giấy đăng ký lưu hành.
- GPNK: Giấy phép nhập khẩu.
- CNTT: Công nghệ thông tin.

6. QUY ĐỊNH CHUNG

6.1. Việc tổ chức thực hiện quy trình kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại phải được thực hiện trên nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, nhanh chóng, kịp thời và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

6.2. Việc kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại thực hiện trong các trường hợp sau:

6.2.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giá bán buôn thuốc dự kiến được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế;

6.2.2. Trong quá trình lưu hành thuốc, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát hiện mức giá bán buôn thuốc dự kiến thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 116, 117 và 118 ND 163/2025/ND-CP.

6.3. Hồ sơ giải quyết theo nguyên tắc FIFO, trừ trường hợp cần thiết thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về giá thuốc.

6.4. Quy trình “Kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại” được thực hiện độc lập bởi 01 Chuyên viên đầu mối và 01 Phó trưởng phòng được phân công theo Bảng phân công công việc của Phòng QLGT. Các nội dung phải được kiểm tra chéo để đảm bảo tính chính xác, kịp thời phát hiện sai sót trong quá trình tra cứu dữ liệu. Trường hợp một cá nhân vắng mặt từ 03 ngày trở lên hoặc quá tải công việc, Trưởng Phòng điều chuyển hồ sơ cho chuyên viên, LDP khác để đảm bảo việc giải quyết hồ sơ theo đúng thời gian quy định.

6.5. Việc so sánh giá thuốc được thực hiện trên cơ sở dữ liệu giá có được tại thời điểm tiến hành việc so sánh bao gồm: Giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại đã công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; giá trúng thầu được thu thập, tổng hợp theo quy trình xử lý dữ liệu giá thuốc trúng thầu; giá tại nước xuất xứ hoặc nước khác do đối tượng thực hiện công bố cung cấp tại Bảng công bố giá bán buôn thuốc dự kiến; giá tại nước xuất xứ hoặc nước khác do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp; giá tra cứu được trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giá thuốc, cơ quan bảo hiểm y tế, cơ quan thực hiện mua sắm thuốc của các nước do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp.

6.6. Các cá nhân tham gia thực hiện quy trình chấp hành đúng quy định về việc quản lý thông tin và dữ liệu tại các hồ sơ được giao xem xét, giải quyết; chịu trách nhiệm về kết quả và phương án xử lý do mình đề xuất.

7. NỘI DUNG QUY TRÌNH**7.1. Các bước thực hiện xem xét kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại**

Bước thực hiện	Mô tả bước thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện, kết quả và biểu mẫu
Bước 1	So sánh giá; xem xét các nguyên nhân tác động làm tăng hoặc giảm giá (nếu có) và đề xuất phương án xử lý.	Chuyên viên	23 ngày	1. Chuyên viên thực hiện các nội dung sau đối với mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế: 1.1. So sánh với mức giá của mặt hàng thuốc tương tự: - Căn cứ thực hiện: Điều 116 NĐ 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: So sánh giá bán buôn thuốc dự kiến với mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế. - Nguồn thông tin: Dữ liệu giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại đã công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. 1.2. So sánh với giá trúng thầu của chính mặt hàng thuốc đó: - Căn cứ thực hiện: Điều 117 NĐ 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: So sánh mức chênh lệch của giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại và giá trúng thầu của chính mặt hàng thuốc đó so với mức chênh lệch tối đa. Trong đó: + Mức chênh lệch được tính theo công thức sau: $\text{Mức chênh lệch (\%)} = \frac{\text{Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại} - \text{Giá trúng thầu cao nhất trong thời gian 12 tháng tính từ thời điểm kiến nghị}}{\text{Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại}} \times 100$

				+ Mức chênh lệch tối đa quy định như sau: a) 35% đối với thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất nhỏ hơn 1.000.000 (một triệu) đồng; b) 15% đối với thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại tính trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất lớn hơn hoặc bằng 1.000.000 (một triệu) đồng. - Nguồn thông tin: Giá trúng thầu trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các nguồn thông tin hợp pháp khác (nếu có). <i>1.3. So sánh với giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:</i> - Căn cứ thực hiện: Điều 118 NBĐ 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: So sánh mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại với giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác trong trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại chưa có mặt hàng thuốc tương tự lưu hành tại Việt Nam. - Nguồn thông tin: Thông tin giá tại nước xuất xứ hoặc nước khác do đối tượng thực hiện công bố cung cấp tại Bảng công bố giá bán buôn thuốc dự kiến; thông tin giá tại nước xuất xứ hoặc nước khác do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp; thông tin giá có được do tra cứu được trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giá thuốc, cơ quan bảo hiểm y tế, cơ quan thực hiện mua sắm thuốc của các nước do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp. <i>1.4. Xem xét sự phù hợp của các nguyên nhân tác động làm tăng hoặc giảm giá</i> (Trong trường hợp đối tượng thực hiện công bố có nhu cầu thay đổi giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công
--	--	--	--	--

			bổ lại liên kê trước đó được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế): - Căn cứ thực hiện: khoản 2 Điều 114 NĐ 163/2025/NĐ-CP; Mẫu số 02 Phụ lục VII NĐ 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: Xem xét sự phù hợp giữa biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá so với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến trong trường hợp đối tượng thực hiện công bố có nhu cầu thay đổi giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại liên kê trước đó được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. - Nguồn thông tin: Công văn phân tích nguyên nhân thay đổi giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố liên kê trước và các nguồn thông tin hợp pháp khác (nếu có). 2. Sau khi so sánh giá; xem xét các nguyên nhân tác động làm tăng hoặc giảm giá (nếu có): Chuyên viên ghi các thông tin vào Biên bản theo mẫu BM.GT.01.01/01: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố hoặc mẫu BM. GT.01.01/02: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố lại; 2.1. Đối với hồ sơ có giá bán buôn thuốc dự kiến thuộc trường hợp quy định tại Điều 116, 117 và 118 NĐ 163/2025/NĐ-CP: - Dự thảo văn bản kiến nghị theo mẫu BM.GT.01.01/03 Văn bản kiến nghị mức giá công bố, công bố lại. - Chuyển hồ sơ, báo cáo Phó trưởng phòng để xem xét theo Bước 2. 2.2. Đối với hồ sơ có giá bán buôn thuốc dự kiến không thuộc trường hợp quy định tại Điều 116, 117 và 118 NĐ 163/2025/NĐ-
--	--	--	---

				CP: - Chuyển hồ sơ, báo cáo Phó trưởng phòng để xem xét theo Bước 2.
Bước 2	So sánh giá; xem xét các nguyên nhân tác động làm tăng hoặc giảm giá (nếu có) và đề xuất phương án xử lý.	Phó trưởng phòng	03 ngày làm việc	1. Phó trưởng phòng thực hiện xem xét độc lập các nội dung như nêu tại Bước 1. 2. Sau khi thực hiện các nội dung như nêu tại Bước 1: Ghi ý kiến và đề xuất xử lý vào Biên bản theo mẫu BM.GT.01.01/01: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố hoặc mẫu BM. GT.01.01/02: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố lại. <i>2.1. Trường hợp Phó trưởng phòng có cùng ý kiến với Chuyên viên:</i> Chuyển hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng để xem xét theo Bước 3. <i>2.2. Trường hợp Phó trưởng phòng có ý kiến khác:</i> Chuyển lại hồ sơ cho Chuyên viên để thực hiện lại Bước 2. Trong vòng 01 ngày, Chuyên viên báo cáo và chuyển lại hồ sơ cho Phó trưởng phòng để tiếp tục thực hiện Bước 3 (Sau khi rà soát, nếu ý kiến của Chuyên viên và Phó trưởng phòng chưa thống nhất, hồ sơ vẫn được chuyển, báo cáo Trưởng phòng để tiếp tục xử lý theo Bước 3).
Bước 3	Xem xét, kết luận.	Trưởng phòng	03 ngày làm việc	Căn cứ hồ sơ, biên bản xem xét và đề xuất xử lý của chuyên viên và Phó trưởng phòng, Trưởng phòng thực hiện: 1- Trường hợp Trưởng phòng thống nhất với đề xuất: Ghi ý kiến và kết luận vào Biên bản theo mẫu BM.GT.01.01/01: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố hoặc mẫu BM. GT.01.01/02: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố lại. <i>1.1. Mức giá bán buôn thuốc dự kiến thuộc trường hợp quy định tại Điều 116, 117 và 118 ND 163/2025/ND-CP:</i>

				- Thực hiện ký TL. Cục trưởng văn bản thông báo cho đối tượng thực hiện công bố, công bố lại theo mẫu BM.GT.01.01/03: Văn bản kiến nghị mức giá công bố, công bố lại; - Chuyển văn bản kiến nghị cho Văn thư Cục phát hành, công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế quy định tại khoản 1 Điều 119 ND 163/2025/ND-CP. 1.2. Mức giá bán buôn thuốc dự kiến không thuộc trường hợp quy định tại Điều 116, 117 và 118 ND 163/2025/ND-CP: Hồ sơ được chuyển lại cho Chuyên viên lưu, theo dõi hồ sơ. 2. Trường hợp Trưởng phòng có ý kiến khác: Chuyển lại hồ sơ cho Chuyên viên để thực hiện lại từ Bước 2. Trong vòng 02 ngày (Chuyên viên 01 ngày, Phó trưởng phòng 01 ngày), hồ sơ phải được chuyển, báo cáo lại Trưởng phòng để tiếp tục thực hiện như nêu tại mục 1.
Bước 4	- Phát hành, công khai văn bản kiến nghị.	Văn thư Cục /Chuyên viên	01 ngày làm việc	- Văn bản kiến nghị theo mẫu BM.GT.01.03/được đóng dấu và gửi đối tượng thực hiện công bố, công bố lại. - Hồ sơ được cập nhật trạng thái “Có văn bản kiến nghị” và cập nhật thông tin về số, ngày ban hành, file pdf của văn bản kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; - Hồ sơ được chuyển lại cho chuyên viên lưu và theo dõi.

7.2. Các bước thực hiện trong trường hợp đối tượng thực hiện công bố, công bố lại có báo cáo, giải trình về các nội dung kiến nghị của Bộ Y tế

Bước 1	Trưởng phòng phân công.	Trưởng phòng	01 ngày làm việc	Báo cáo, giải trình của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại được phân công và chuyển đến Chuyên viên.
Bước 2	Xem xét, đề xuất phương án xử lý, trình Trưởng phòng	Chuyên viên, Phó trưởng phòng.	4,5 ngày làm việc	1. Căn cứ hồ sơ công bố, công bố lại; nội dung văn bản kiến nghị của Bộ Y tế; căn cứ báo cáo, giải trình của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại, Chuyên viên, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng thực hiện xem xét theo các nội dung sau: 1.1. Sự phù hợp về biến động của yếu tố hình thành giá: - Căn cứ thực hiện: Điểm a khoản 4 Điều 107 Luật số 105/2016/QH13 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 43 Điều 1 của Luật số 44/2024/QH15); khoản 3 Điều 119 ND 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: Xem xét sự phù hợp về biến động của yếu tố hình thành giá. - Nguồn thông tin: Thông tin báo cáo, giải trình về biến động của yếu tố hình thành giá; sự biến động giá do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp. 1.2. Sự phù hợp về mức chênh lệch của giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá trúng thầu cập nhật: - Căn cứ thực hiện: Điểm b khoản 4 Điều 107 Luật số 105/2016/QH13 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 43 Điều 1 của Luật số 44/2024/QH15); khoản 3 Điều 119 ND 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: Xem xét sự phù hợp về mức chênh lệch của mức giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá thuốc trúng

			thầu cập nhật do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp. - Nguồn thông tin: Thông tin báo cáo, giải trình về sự biến động giá do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp. 1.3. Sự phù hợp so với giá bán thuốc tại nước xuất xứ hoặc nước khác: - Căn cứ thực hiện: Điểm c khoản 4 Điều 107 Luật số 105/2016/QH13 (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 43 Điều 1 của Luật số 44/2024/QH15); khoản 3 Điều 119, Điều 118 ND 163/2025/NĐ-CP. - Nội dung thực hiện: Xem xét sự phù hợp với thông tin giá bán thuốc tại nước xuất xứ hoặc nước khác do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp. - Nguồn thông tin: Thông tin báo cáo, giải trình về sự biến động giá do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp; thông tin về sự biến động giá do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp; thông tin về sự biến động giá tra cứu được trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giá thuốc, cơ quan bảo hiểm y tế, cơ quan thực hiện mua sắm thuốc của các nước do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp. 2. Sau khi xem xét các nội dung nêu trên: - Chuyên viên, Phó trưởng phòng ghi các thông tin vào Biên bản theo mẫu BM.GT.01.01/04: Biên bản xem xét báo cáo giải trình; - Chuyên hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng để xem xét theo Bước 3. <i>* Trong quá trình xem xét báo cáo, giải trình và tài liệu</i>
--	--	--	--

				chứng minh của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại, Bộ Y tế phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xem xét nội dung giải trình của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại nếu thấy cần thiết (Trong trường hợp này, thời gian chờ thông tin phản hồi của các đơn vị nêu trên không tính trong thời gian xử lý của bước này).
Bước 3	Xem xét, kết luận.	Trưởng phòng	02 ngày làm việc	Căn cứ hồ sơ công bố, công bố lại; báo cáo, giải trình của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại; biên bản, kết luận và đề xuất của chuyên viên và Phó trưởng phòng, Trưởng phòng thực hiện: 1. Trường hợp thống nhất với ý kiến, đề xuất của chuyên viên, Phó trưởng phòng: 1.1. Trường hợp chấp nhận báo cáo giải trình đối tượng thực hiện công bố, công bố lại: Duyệt đề xuất gỡ văn bản kiến nghị đã công khai, chuyển chuyên viên và Phó trưởng phòng phụ trách CNTT thực hiện việc gỡ văn bản kiến nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 119 NĐ 163/2025/NĐ-CP. 1.2. Trường hợp không chấp nhận báo cáo, giải trình của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại: - Thực hiện ký TL. Cục trưởng văn bản phản hồi của Bộ Y tế theo mẫu BM.GT.01.01/05: Văn bản phản hồi báo cáo, giải trình; - Chuyển văn bản phản hồi cho Văn thư Cục để phát hành, công khai văn bản phản hồi theo quy định tại khoản 3 Điều 119 NĐ 163/2025/NĐ-CP. 2. Trường hợp Trưởng phòng có ý kiến khác: - Chuyển lại hồ sơ cho Chuyên viên để thực hiện lại từ Bước 2. Trong vòng 02 ngày (Chuyên viên 01 ngày, Phó trưởng phòng

				01 ngày), hồ sơ phải được chuyển, báo cáo lại Trưởng phòng để tiếp tục thực hiện theo Bước 4.
Bước 4	- Gỡ văn bản kiến nghị đã công khai; - hoặc - Phát hành văn bản phản hồi.	Văn thư Cục/Bộ phận phụ trách công bố	0,5 ngày làm việc	- Văn bản kiến nghị đã công khai được gỡ bỏ; - hoặc - Văn bản phản hồi của Bộ Y tế theo mẫu BM.GT.01.01/05 được phát hành và công khai. - Hồ sơ được chuyển lại cho chuyên viên lưu và theo dõi.

8. QUẢN LÝ HỒ SƠ CỦA QUY TRÌNH

Việc lưu hồ sơ tài liệu thực hiện theo Quy trình kiểm soát hồ sơ do Cục trưởng Cục Quản lý Dược ban hành :

- Bảng công bố giá bán buôn thuốc dự kiến;
- Bảng công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến;
- Công văn phân tích nguyên nhân thay đổi giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố liên kế trước (Trong đó, nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá) trong trường hợp công bố lại;
- Biên bản xem xét Hồ sơ công bố;
- Biên bản xem xét Hồ sơ công bố lại;
- Văn bản kiến nghị mức giá công bố, công bố lại;
- Biên bản xem xét báo cáo, giải trình;
- Văn bản phản hồi báo cáo, giải trình.

9. BIỂU MẪU

- BM.GT.01.01/01: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố;
- BM.GT.01.01/02: Biên bản xem xét Hồ sơ công bố lại;
- BM.GT.01.01/03: Văn bản kiến nghị mức giá công bố, công bố lại;
- BM.GT.01.01/04: Biên bản xem xét báo cáo, giải trình;
- BM.GT.01.01/05: Văn bản phản hồi báo cáo, giải trình.

**BIÊN BẢN XEM XÉT MỨC GIÁ BÁN BUÔN THUỐC DỰ
KIẾN TẠI HỒ SƠ CÔNG BỐ ĐƯỢC CÔNG KHAI TRÊN
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ Y TẾ**

I. Thông tin chung:

Tên đối tượng thực hiện công bố:

Mã số Hồ sơ:

Hoạt chất/thành phần:

Dạng bào chế:

SGĐKLH/GPNK:

Nước sản xuất:

Ngày tiếp nhận:

Nồng độ/hàm lượng:

Quy cách đóng gói:

Giá BB dự kiến công bố:

Đơn vị tính:

II. Nội dung xem xét:

STT	Nội dung xem xét	Kết quả xem xét
1	So sánh giá bán buôn thuốc dự kiến với mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	1. Trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại có cùng nồng độ hoặc hàm lượng với mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại: Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ a) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến cao nhất đã công bố, công bố lại của mặt hàng thuốc tương tự được sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất tương đương. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐

Ngày áp dụng: 17/10/2025

		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: b) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất tại nước có cơ quan quản lý dược là cơ quan quản lý dược chặt chẽ cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	
		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	

		c) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất tại nước có cơ quan quản lý dược không là cơ quan quản lý dược chặt chẽ cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất tại các nước có cơ quan quản lý dược chặt chẽ hoặc cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐		
		<table border="1"> <tr> <td data-bbox="813 655 1451 1023"> Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: </td> <td data-bbox="1451 655 2089 1023"> Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: </td> </tr> </table>	Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:			
		d) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất trong nước trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất của Tổ chức Y tế thế giới cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất trong nước trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐		

		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính 2. Trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại khác nồng độ hoặc hàm lượng với mặt hàng thuốc tương tự đã công bố: Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ a) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc tương tự cùng nhà sản xuất có hàm lượng hoặc nồng độ cao hơn. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐
--	--	---

		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính
b) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc tương tự cùng hàm lượng hoặc nồng độ, cùng nhà sản xuất có quy cách đóng gói thể tích lớn hơn. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐			
		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính

2	So sánh mức chênh lệch giữa giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố so và giá trúng thầu của chính mặt hàng đó so với mức chênh lệch tối đa. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	1. Giá bán buôn dự kiến công bố: (Lấy thông tin từ bảng công bố/công bố lại) 2. Mức chênh lệch tối đa: 15% ($\geq 1.000.000đ$) ☐ 35% ($< 1.000.000đ$) ☐. <table border="1" data-bbox="815 312 2092 783"> <tr> <td data-bbox="815 312 1453 783"> Ý kiến Chuyên viên: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ </td><td data-bbox="1453 312 2092 783"> Ý kiến Phó trưởng phòng: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ </td></tr> </table>		Ý kiến Chuyên viên: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	Ý kiến Phó trưởng phòng: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐
Ý kiến Chuyên viên: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	Ý kiến Phó trưởng phòng: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐				
3	So sánh mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố với giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác (có được) trong trường hợp thuốc có giá bán buôn dự kiến công bố, công bố lại chưa có mặt hàng thuốc tương tự lưu hành tại Việt Nam. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	Thông tin giá tại nước xuất xứ hoặc nước khác có được trong các trường hợp: 1. Do đối tượng thực hiện công bố cung cấp tại Bảng công bố giá bán buôn thuốc dự kiến: Không có ☐ Có ☐ Thông tin giá, ghi chú* Giá lấy từ bảng công bố, các thông tin khác freetext Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ (Nếu cao hơn thì không hiển thị mục 2 và 3)			

		2. Do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp: Không có ☐ Có ☐ Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được cung cấp Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ 3. Tra cứu được trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giá thuốc, cơ quan bảo hiểm y tế, cơ quan thực hiện mua sắm thuốc của các nước do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp Không có ☐ Có ☐	
		Ý kiến Chuyên viên: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	Ý kiến Phó trưởng phòng: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐

4	Ý kiến Chuyên viên	Đề xuất xử lý: Không kiến nghị ☐ Có văn bản kiến nghị ☐ Nội dung kiến nghị, ghi chú* Thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ☐ Cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế:... ☐ Mức chênh lệch cao hơn mức chênh lệch tối đa:... ☐ Cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:...
5	Ý kiến Phó Trưởng phòng	Đề xuất xử lý: Không kiến nghị ☐ Có văn bản kiến nghị ☐ Nội dung kiến nghị, ghi chú* Thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ☐ Cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế:... ☐ Mức chênh lệch cao hơn mức chênh lệch tối đa:... ☐ Cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:...

6	Ý kiến Trưởng phòng	Kết luận: Không kiến nghị ☐ Có văn bản kiến nghị ☐ Nội dung kiến nghị, ghi chú* Thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ☐ Cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế:... ☐ Mức chênh lệch cao hơn mức chênh lệch tối đa:... ☐ Cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:...
---	---------------------	---

**BIÊN BẢN XEM XÉT MỨC GIÁ BÁN BUÔN THUỐC DỰ
KIẾN TẠI HỒ SƠ CÔNG BỐ LẠI ĐƯỢC CÔNG KHAI TRÊN
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA BỘ Y TẾ**

I. Nội dung xem xét:

Tên đối tượng thực hiện công bố:

Mã số Hồ sơ:

Hoạt chất/thành phần:

Dạng bào chế:

SGĐKLH/GPNK:

Nước sản xuất:

Ngày tiếp nhận:

Nồng độ/hàm lượng:

Quy cách đóng gói:

Giá BB dự kiến công bố lại:

Đơn vị tính:

STT	Nội dung xem xét	Kết quả xem xét				
1	Xem xét sự phù hợp giữa biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá so với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	Sự phù hợp giữa biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá so với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến. 1. Biến động của yếu tố hình thành giá: 2. Nguyên nhân khác: 3. Công văn phân tích nguyên nhân thay đổi giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố liên kế trước và tài liệu kèm theo khác (nếu có)  <table border="1"> <thead> <tr> <th>Ý kiến Chuyên viên:</th><th>Ý kiến Phó trưởng phòng:</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Nhập lý do * </td><td> Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Nhập lý do * </td></tr> </tbody> </table>	Ý kiến Chuyên viên:	Ý kiến Phó trưởng phòng:	Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Nhập lý do *	Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Nhập lý do *
Ý kiến Chuyên viên:	Ý kiến Phó trưởng phòng:					
Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Nhập lý do *	Phù hợp ☐ Không phù hợp ☐ Nhập lý do *					

Ngày áp dụng: 17/10/2025

2	So sánh giá bán buôn thuốc dự kiến với mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	1. Trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại có cùng nồng độ hoặc hàm lượng với mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại: Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ a) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến cao nhất đã công bố, công bố lại của mặt hàng thuốc tương tự được sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất tương đương. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ <table border="1" data-bbox="817 758 2098 1125"> <tr> <td data-bbox="817 758 1444 1125"> Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: </td> <td data-bbox="1444 758 2098 1125"> Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: </td> </tr> </table> b) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất tại nước có cơ quan quản lý dược là cơ quan quản lý dược chặt chẽ cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu.		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:				

		Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: c) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất tại nước có cơ quan quản lý dược không là cơ quan quản lý dược chặt chẽ cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất tại các nước có cơ quan quản lý dược chặt chẽ hoặc cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
--	--	--

		d) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất trong nước trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất của Tổ chức Y tế thế giới cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc sản xuất trong nước trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt sản xuất của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ <table border="1"> <tr> <td data-bbox="824 507 1451 882"> Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: </td> <td data-bbox="1451 507 2094 882"> Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính: </td> </tr> </table> 2. Trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại khác nồng độ hoặc hàm lượng với mặt hàng thuốc tương tự đã công bố: Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ a) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc tương tự cùng nhà sản xuất có hàm lượng hoặc nồng độ cao hơn. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:			

		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
		b) Giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại cao hơn giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại của thuốc tương tự cùng hàm lượng hoặc nồng độ, cùng nhà sản xuất có quy cách đóng gói thể tích lớn hơn. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	
		Ý kiến Chuyên viên: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:	Ý kiến Phó trưởng phòng: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
3	So sánh mức chênh lệch giữa giá bán buôn thuốc dự kiến	1. Giá bán buôn dự kiến công bố: (Lấy thông tin từ bảng công bố/công bố lại) 2. Mức chênh lệch tối đa: 15% ($\geq 1.000.000đ$) ☐ 35% ($< 1.000.000đ$) ☐	

Ngày áp dụng: 17/10/2025

	đã công bố so và giá trúng thầu của chính mặt hàng đó so với mức chênh lệch tối đa. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	Ý kiến Chuyên viên: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	Ý kiến Phó trưởng phòng: 3. Giá trúng thầu cao nhất: 4. Mức chênh lệch: (Tính tự động theo công thức) 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  Kết luận: Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐
4	So sánh mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố với giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác (có được) trong trường hợp thuốc có giá bán buôn dự kiến công bố, công bố lại chưa có mặt hàng thuốc tương tự lưu hành tại Việt Nam. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	Thông tin giá tại nước xuất xứ hoặc nước khác có được trong các trường hợp: 1. Do đối tượng thực hiện công bố cung cấp (nếu có) (Ghi chú: Tại mẫu Bảng công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến, không bắt buộc cung cấp thông tin này): Không có ☐ Có ☐ Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được cung cấp (nếu có) Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ 2. Do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp: Không có ☐ Có ☐ Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được cung cấp Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	

		3. Tra cứu được trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giá thuốc, cơ quan bảo hiểm y tế, cơ quan thực hiện mua sắm thuốc của các nước do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp Không có ☐ Có ☐ <table border="1"> <tr> <td data-bbox="837 432 1442 1002"> Ý kiến Chuyên viên: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ </td> <td data-bbox="1442 432 2078 1002"> Ý kiến Phó trưởng phòng: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐ </td> </tr> </table>	Ý kiến Chuyên viên: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	Ý kiến Phó trưởng phòng: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐
Ý kiến Chuyên viên: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐	Ý kiến Phó trưởng phòng: Thông tin giá, ghi chú* Copy nội dung được tra cứu được Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu:  Cao hơn ☐ Không cao hơn ☐			

5	Ý kiến Chuyên viên	Đề xuất xử lý: Không kiến nghị ☐ Có văn bản kiến nghị ☐ Nội dung kiến nghị, ghi chú* Thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ☐ Biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá chưa phù hợp với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến:... ☐ Cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế:... ☐ Mức chênh lệch cao hơn mức chênh lệch tối đa:... ☐ Cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:...
6	Ý kiến Phó trưởng phòng	Đề xuất xử lý: Không kiến nghị ☐ Có văn bản kiến nghị ☐ Nội dung kiến nghị, ghi chú* Thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ☐ Biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá chưa phù hợp với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến:... ☐ Cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế:... ☐ Mức chênh lệch cao hơn mức chênh lệch tối đa:... ☐ Cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:...

7	Ý kiến Trưởng Phòng	Kết luận: Không kiến nghị ☐ Có văn bản kiến nghị ☐ Nội dung kiến nghị, ghi chú* Thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ☐ Biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá chưa phù hợp với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến:... ☐ Cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế:... ☐ Mức chênh lệch cao hơn mức chênh lệch tối đa:... ☐ Cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác:...
---	---------------------	--

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QLD-GT
V/v kiến nghị mức giá công bố,
công bố lại

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Kính gửi:
(Địa chỉ)

Căn cứ quy định tại Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ mức giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại tại Bảng công bố/công bố lại giá số:....., ngày..... được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế;

Cục Quản lý Dược có ý kiến như sau:

1. Mức giá bán buôn dự kiến đã công bố, công bố lại của mặt hàng thuốc:, số đăng ký..... thuộc trường hợp quy định tại điểm... khoản... Điều... Nghị định số 163/2025/NĐ-CP.

Nội dung kiến nghị:...

2. Đề nghị Công ty báo cáo, giải trình nội dung về kiến nghị tại Mục 1 công văn này theo quy định tại khoản 2 Điều 119 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025.

3. Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến theo quy định của Luật Dược và quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin trên Bảng công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến.

Cục Quản lý Dược thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Ngày áp dụng:
~~Nội nhận:~~

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/cáo);
- PCT phụ trách (để b/cáo);
- Lưu: VT, GT (...).

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ GIÁ THUỐC
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc chữ ký số nếu là biểu mẫu
điện tử)

BIÊN BẢN XEM XÉT BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

I. Thông tin chung:

Tên đối tượng thực hiện công bố:

Mã số Hồ sơ:

Hoạt chất/thành phần:

Dạng bào chế:

SGĐKLH/GPNK:

Nước sản xuất:

Ngày tiếp nhận:

Nồng độ/hàm lượng:

Quy cách đóng gói:

Giá BB dự kiến CB/CB lại

Đơn vị tính:

II. Nội dung kiến nghị:

Điều 116: Kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại trong trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến cao hơn mức giá cao nhất của mặt hàng thuốc tương tự đã công bố, công bố lại mà chưa có kiến nghị của Bộ Y tế.

Không thuộc trường hợp này ☐Thuộc trường hợp này ☐**1- Thuộc điểm a khoản 1 Điều 116**Thuộc trường hợp này ☐**Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh:**

Tên thuốc:

SGĐKLH/GPNK:

NSX:

Nước SX:

Giá BB dự kiến:

Đơn vị tính:

2- Thuộc điểm b khoản 1 Điều 116Thuộc trường hợp này ☐**Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh:**

Tên thuốc:

SGĐKLH/GPNK:

NSX:

Nước SX:

Giá BB dự kiến:

Đơn vị tính:

	3- Thuộc điểm c khoản 1 Điều 116 Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
	4- Thuộc điểm d khoản 1 Điều 116 Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
	5- Thuộc điểm a khoản 2 Điều 116 Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
	6- Thuộc điểm b khoản 2 Điều 116 Thuộc trường hợp này ☐

	Thông tin mặt hàng thuốc tương tự so sánh: Tên thuốc: SGĐKLH/GPNK: NSX: Nước SX: Giá BB dự kiến: Đơn vị tính:
Điều 117: Kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại trong trường hợp mức chênh lệch của giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại so với giá trúng thầu của chính mặt hàng thuốc đó cao hơn quy định về mức chênh lệch tối đa. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	7- Thuộc điểm a khoản 2 Điều 117 Thuộc trường hợp này ☐ 1. Giá bán buôn dự kiến công bố: 2. Giá trúng thầu cao nhất: 3. Mức chênh lệch: 4. Mức chênh lệch tối đa: 35% (<1.000.000đ). 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo.  8- Thuộc điểm b khoản 2 Điều 117 Thuộc trường hợp này ☐ 1. Giá bán buôn dự kiến công bố: 2. Giá trúng thầu cao nhất: 3. Mức chênh lệch: 4. Mức chênh lệch tối đa: 15% (≥1.000.000đ). 5. Thông tin giá thuốc trúng thầu tại Phụ lục kèm theo. 
Điều 118: Kiến nghị về mức giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại trong trường hợp thuốc có giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại chưa có mặt hàng thuốc tương tự lưu hành tại Việt Nam và có mức giá công bố, công bố	9- Thuộc khoản 1 Điều 118 Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin giá thuốc tại Phụ lục đính kèm (Tên thuốc, giá bán, Tại thị trường, ghi chú (nếu có)). 

lại cao hơn giá bán tại nước xuất xứ hoặc nước khác. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐	10- Thuộc khoản 2 Điều 118 Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin giá thuốc tại Phụ lục đính kèm (Tên thuốc, giá bán, Tại thị trường, ghi chú (nếu có)).  : 11- Thuộc khoản 3 Điều 118 Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin giá thuốc tại Phụ lục đính kèm (Tên thuốc, giá bán, Tại thị trường, ghi chú (nếu có)).  : Link tra cứu:  Ảnh chụp kết quả tra cứu: 
Mẫu số 02 Phụ lục VII ND 163/2025/ND-CP: Biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá chưa phù hợp với biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến (Trong trường hợp đối tượng thực hiện công bố có nhu cầu thay đổi giá bán buôn thuốc dự kiến đã công bố, công bố lại liên kế trước đó được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế)	12- Thuộc quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục VII ND 163/2025/ND-CP Thuộc trường hợp này ☐ - Biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác:... - Biến động của giá bán buôn thuốc dự kiến:...

III. Nội dung xem xét:

STT	Nội dung xem xét	Kết quả xem xét
1	Xem xét sự phù hợp về biến động của yếu tố hình thành giá hoặc sự phù hợp về mức chênh lệch của mức giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá thuốc trúng thầu cập nhật do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp hoặc sự phù hợp với thông tin giá bán thuốc tại nước xuất xứ hoặc nước khác do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp. <i>Ghi chú: Trong quá trình xem xét báo cáo giải trình và tài liệu chứng minh của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại, Bộ Y tế phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan xem xét nội dung giải trình của đối tượng thực hiện công bố, công bố lại nếu thấy cần thiết</i>	1- Sự phù hợp về biến động của yếu tố hình thành giá. Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin báo cáo, giải trình về biến động của yếu tố hình thành giá; sự biến động giá do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp: Textbox (freetext) Không chấp nhận báo cáo, giải trình ☐ Chấp nhận báo cáo, giải trình ☐ Nhập lý do, ghi chú* Textbox (freetext) 2- Sự phù hợp về mức chênh lệch của mức giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá thuốc trúng thầu cập nhật do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp: Không thuộc trường hợp này ☐ Thuộc trường hợp này ☐ Thông tin báo cáo, giải trình về sự biến động giá do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp: Textbox (freetext) Không chấp nhận báo cáo, giải trình ☐ Chấp nhận báo cáo, giải trình ☐ Nhập lý do, ghi chú Textbox (freetext)

Ngày áp dụng: 17/10/2025

Lần ban hành: 01

3- Sự phù hợp với thông tin giá bán thuốc tại nước xuất xứ hoặc nước khác do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp:

Không thuộc trường hợp này ☐

Thuộc trường hợp này ☐

Thông tin báo cáo, giải trình về sự biến động giá do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp:

Text box (free text)

Thông tin về sự biến động giá do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp:

Text box (free text)

Thông tin về sự biến động giá tra cứu được trên Trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý về giá thuốc, cơ quan bảo hiểm y tế, cơ quan thực hiện mua sắm thuốc của các nước do cơ quan nhà nước của Việt Nam hoặc nước ngoài cung cấp:

Text box (free text)

Link tra cứu: 

Ảnh chụp kết quả tra cứu: 

Không chấp nhận báo cáo, giải trình ☐ Chấp nhận báo cáo, giải trình ☐

Nhập lý do, ghi chú*

Text box (free text)

2	Ý kiến Chuyên viên	Đề xuất xử lý: Gỡ văn bản kiến nghị ☐ Công khai ý kiến phản hồi ☐ Lý do, ghi chú* Lấy từ thân biên bản ở trên
3	Ý kiến Phó Trưởng phòng	Đề xuất xử lý: Gỡ văn bản kiến nghị ☐ Công khai ý kiến phản hồi ☐ Lý do, ghi chú* Lấy từ thân biên bản ở trên
4	Ý kiến Trưởng phòng	Kết luận: Gỡ văn bản kiến nghị ☐ Công khai ý kiến phản hồi ☐ Lý do, ghi chú* Lấy từ thân biên bản ở trên

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QLD-GT
V/v kiến nghị mức giá công bố,
công bố lại

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Kính gửi:

(Địa chỉ)

Căn cứ quy định tại Luật số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024 và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Căn cứ mức giá bán buôn thuốc dự kiến công bố, công bố lại tại Bảng công bố giá số:....., ngày..... được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và báo cáo, giải trình số.... ngày... của Công ty;

Cục Quản lý Dược có ý kiến như sau:

1. Báo cáo, giải trình của Công ty chưa phù hợp. Lý do:

- Sự phù hợp về biến động của yếu tố hình thành giá:...
- Sự phù hợp về mức chênh lệch của mức giá bán buôn thuốc dự kiến so với giá thuốc trúng thầu cập nhật do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp:...
- Sự phù hợp với thông tin giá bán thuốc tại nước xuất xứ hoặc nước khác do đối tượng thực hiện công bố, công bố lại cung cấp:...

2. Công ty có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến theo quy định của Luật Dược và quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin trên Bảng công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến.

Cục Quản lý Dược thông báo đề Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/cáo);
- PCT phụ trách (để b/cáo);
- Lưu: VT, GT (...).

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ GIÁ THUỐC
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc chữ ký số nếu là biểu mẫu
điện tử)

Ngày áp dụng: 17/10/2025

Lần ban hành: 01